

Kinh tế vĩ mô:

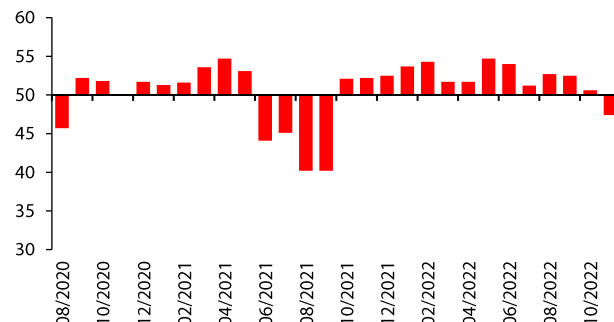
- Về cập nhật vĩ mô toàn cầu, ông Powell đã chỉ ra rằng Fed có thể làm chậm tốc độ tăng lãi suất trong cuộc họp FOMC tiếp theo do tình lạm phát tiếp tục cho thấy tín hiệu tích cực. Tuy nhiên, ông thừa nhận rằng mức lãi suất cao nhất cho chu kỳ thắt chặt này có thể "cao hơn một chút" so với ước tính trước đây, vì ngân hàng trung ương nhận thức được rằng tác động của chính sách tiền tệ cần có thời gian để tác động lên nền kinh tế. Lần đầu tiên sau 17 tháng, lạm phát khu vực đồng Euro chậm lại trong tháng 11. Mức tăng nhỏ hơn về chi phí năng lượng và dịch vụ đã hỗ trợ giảm mức tăng giá tiêu dùng xuống 10%, từ mức cao kỷ lục 10,6% trong tháng 10. Tại 14 trong số 19 quốc gia thành viên khu vực đồng euro, lạm phát đã chậm lại. ECB cũng chỉ ra rằng lãi suất có thể sẽ tăng hơn nữa khi Chủ tịch ECB Christine Lagarde tin rằng lạm phát khu vực đồng Euro vẫn chưa đạt đỉnh và thậm chí có thể tăng tốc trong những tháng tới. Ở bên kia bán cầu, Bắc Kinh nới lỏng các biện pháp kiểm dịch sau tình trạng bất ổn. Ủy ban Y tế Quốc gia thông báo rằng họ sẽ tăng tỷ lệ tiêm chủng ở người cao tuổi, một động thái được coi là quan trọng đối với sự phục hồi hoàn toàn của nền kinh tế. Bắc Kinh cũng có kế hoạch bắt đầu cho phép những người bị nhiễm bệnh có nguy cơ thấp cách ly tại nhà thay vì trong các cơ sở kiểm dịch của chính phủ. Liên quan đến triển vọng năm 2023, rủi ro kinh tế vĩ mô vẫn ở mức cao bất thường, từ lập trường chính sách tiền tệ không chính xác của Hoa Kỳ đến việc thắt chặt các điều kiện tài chính toàn cầu khiến các thị trường mới nổi gặp khó khăn về nợ, chưa kể đến sự suy giảm động lực tăng trưởng của Trung Quốc tập trung vào lĩnh vực bất động sản yếu kém và khả năng phục hồi từ đại dịch.

- Vĩ mô Việt Nam tháng 11 và 11 tháng năm 2022 tiếp tục tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực, tuy nhiên tốc độ tăng có xu hướng chậm lại. Sản xuất công nghiệp tháng 11/2022 tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước. Ước tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 11 tháng năm 2022 đạt 52,43% kế hoạch. So với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, tỷ lệ giải ngân đạt 58,33%, thấp hơn cùng kỳ năm 2021 (63,86%). Giá xăng dầu tăng và giá thuê nhà tăng là những nguyên nhân chính khiến chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2022 tăng 0,39% so với tháng trước. CPI tháng 11 tăng 4,37% so với cùng kỳ, mức cao nhất kể từ tháng 4/2019. Tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 11 ước đạt 514.200 tỷ đồng, tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 17,5% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch xuất khẩu tháng 11/2022 ước tính đạt 29,18 tỷ USD, giảm 3,9% so với tháng trước và giảm 8,4% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 11/2022 ước tính đạt 28,4 tỷ USD, tăng 1,8% so với tháng trước và giảm 7,3% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại hàng hóa tháng 11 ước tính xuất siêu 0,78 tỷ USD.

Thị trường chứng khoán: Phục hồi mẫu hình chữ V

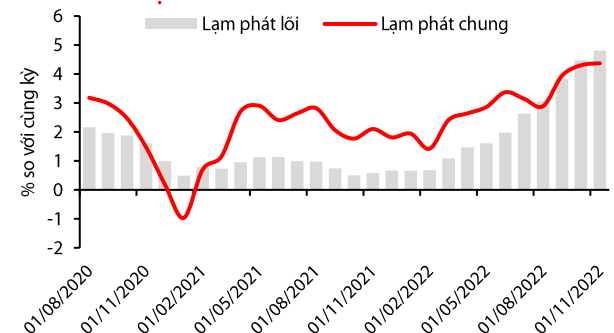
- Chốt tháng 11, VN Index dừng lại ở mức 1.048, tương đương +1,99%. VN Index dù đã chuyển sắc xanh trở lại trong tháng 11 nhưng hiệu suất vẫn kém hơn các chỉ số khác trên toàn cầu như Hang Seng (+26,6%), Shanghai Comp (+,81%) và KOSPI (+7,8%).
- Khối ngoại đảo chiều mua ròng sau khi bán ròng mạnh trong 2 tháng gần đây với giá trị 1.024 tỷ đồng. Vị thế mua ròng đầu năm tăng lên 1.058 tỷ đồng.
- Dòng vốn từ các quỹ ETF ghi nhận mức giải ngân ròng cao kỷ lục trong tháng 11 từ cả khối ngoại và khối nội. ETFs ngoại dẫn đầu về giá trị giải ngân ròng trị giá 300

Hình 1: PMI Việt Nam



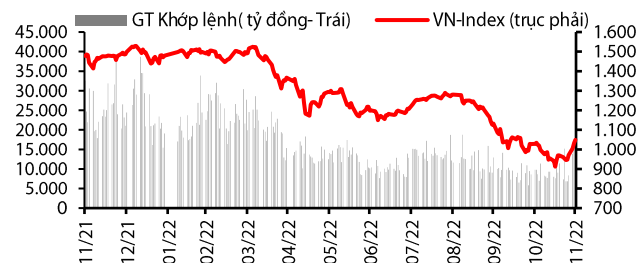
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Hình 2: CPI Việt Nam



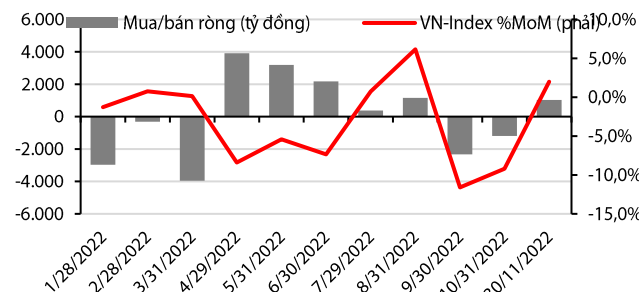
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Hình 3: Diễn biến VN-Index kể từ đầu năm 2021



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Hình 4: Mua ròng của khối ngoại (khớp lệnh) và diễn biến của VN-Index theo tháng



Nguồn: Fiipro, CTCK Rồng Việt

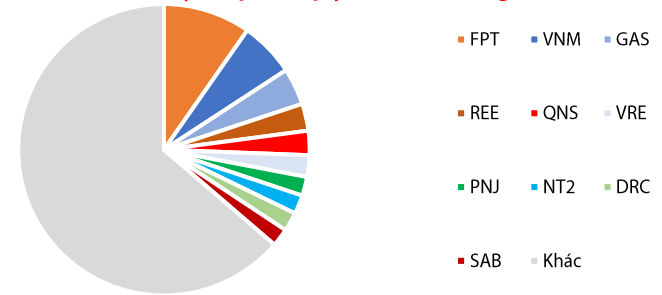
triệu USD, ETFs nội mua ròng 127,9 triệu USD. Trong đó, Fubon FTSE Vietnam ETF tiếp tục dẫn đầu quỹ ngoại và giải ngân 127,2 triệu USD, còn Quỹ DCVFMVN DIAMOND ETF (85,1 triệu USD) dẫn đầu quỹ nội.

- Trong nhóm ngành, 6/10 ngành chuyển sang sắc xanh. Trong đó, 4 ngành có mức tăng cao hơn VN Index (+1.99%) gồm: Nguyên liệu (+6.5%), Tiêu dùng thiết yếu (+4.4%), Năng lượng (+2.2%), Tài chính (+2.0%).

Ô tô & phụ tùng – Nhu cầu lớp xe trong nước dự kiến sẽ phục hồi từ Q4/2022

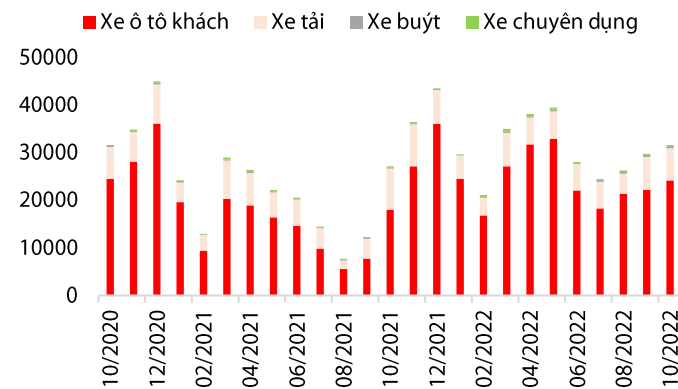
- Mặc dù bối cảnh kinh tế vĩ mô yếu kém sẽ làm giảm sức mua của người tiêu dùng Việt Nam, nhưng nó không hẳn sẽ làm doanh số ngành sản xuất phụ tùng vận tải giảm trong năm 2023, vì sản lượng sản xuất xe tải đã bị cắt giảm từ Q3/2021 đến Q2/2022. Chúng tôi kỳ vọng các nhà sản xuất xe tải sẽ tăng lại mức tồn kho năm 2023, đẩy nhu cầu lớp xe tăng.
- Các hoạt động logistic trong nước được dự báo sẽ tăng trong Q4/2022, đến từ các yếu tố: 1) các kỳ nghỉ lễ; 2) cơ sở hạ tầng đường bộ được cải thiện; và 3) dự kiến nền kinh tế Trung Quốc mở cửa trở lại. Doanh thu của các nhà sản xuất lớp xe đến từ cả nhu cầu thay thế và OEM, cải tương quan cùng chiều với nhu cầu logistic.
- Để đáp ứng nhu cầu lớp xe dự kiến ngày càng tăng, các nhà sản xuất lớp cao su Việt Nam có kế hoạch mở rộng năng lực sản xuất trong năm 2023. DRC sẽ hoàn thành giai đoạn 3 của nhà máy lớp Radial trong giai đoạn 2023-24. CSM lên kế hoạch nâng cấp nhà máy lớp TBR. SRC có kế hoạch đầu tư mở rộng năng lực sản xuất lớp xe máy không sẫm.

Hình 5: Danh mục cổ phiếu quỹ ENF cuối tháng 10/2022



Nguồn: Quỹ ENF, CTCK Rồng Việt

Hình 6: Sản lượng bán xe Việt Nam (chiếc)



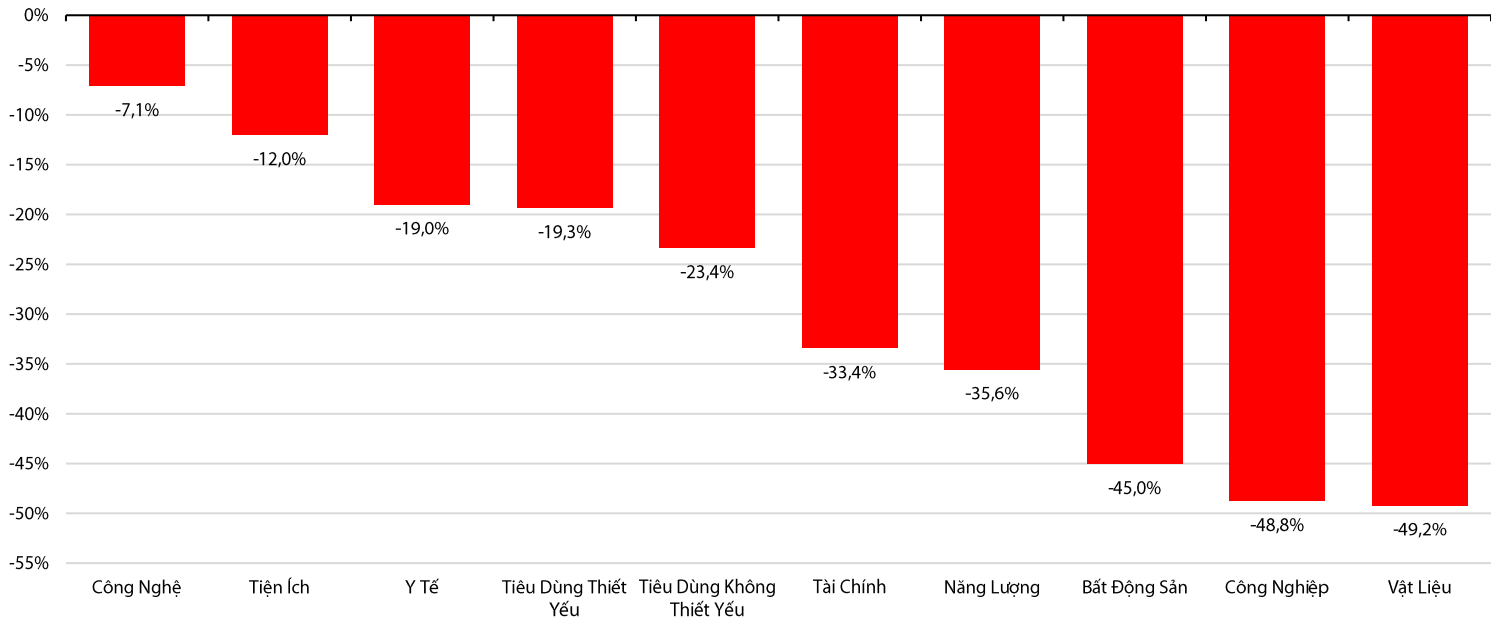
Nguồn: VAMA, CTCK Rồng Việt

Định giá nhóm ngành (tại ngày 30/11/2022)

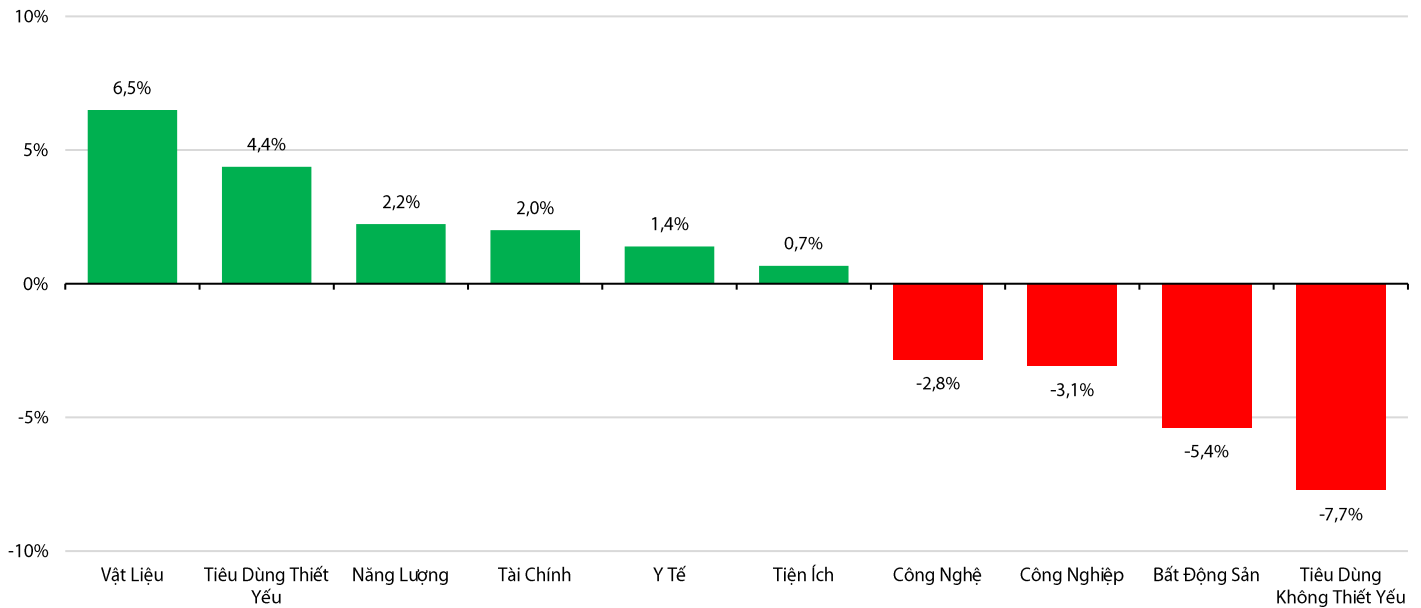
	%1T	%3T	%YTD	P/E cơ bản	P/B	ROE	ROA	Tỷ suất cổ tức (%)	Tăng trưởng LNTT (YoY, %)	Tăng trưởng EPS (YoY, %)
Dầu khí	-9,60%	-34,93%	-38,58%	6,38	1,00	0,16	0,09	5,36%	54,54%	-0,11
Nguyên vật liệu	-4,23%	-31,56%	-48,91%	6,62	1,04	20,80%	13,62%	5,23%	-643,28%	14,85%
Công nghiệp	0,36%	-18,66%	-29,21%	12,56	1,63	15,25%	9,56%	5,38%	-2,16%	82,65%
Hàng Tiêu dùng	2,78%	-11,78%	-18,82%	14,00	2,55	21,89%	12,66%	1,59%	-294,23%	26,28%
Dược phẩm và Y tế	0,13%	-7,22%	-23,13%	12,70	1,49	15,99%	11,64%	3,33%	654,17%	8,97%
Dịch vụ Tiêu dùng	-10,47%	-30,44%	-37,67%	356,07	2,94	14,40%	3,88%	3,77%	127,63%	131,23%
Viễn thông	-14,17%	-33,18%	-35,26%	17,71	2,03	13,82%	6,25%	2,15%	-10,19%	18,06%
Tiện ích Cộng đồng	-0,29%	-7,56%	-2,34%	12,43	1,96	19,21%	12,39%	3,37%	51,78%	21,75%
Tài chính	-1,18%	-23,49%	-43,22%	15,73	1,66	10,79%	4,73%	4,59%	72,20%	25,65%
Ngân hàng	6,68%	-13,29%	-22,75%	7,85	1,44	19,81%	1,80%	0,00%	-7,93%	2,78%
Công nghệ Thông tin	-1,27%	-15,56%	-10,42%	15,12	2,93	20,83%	8,73%	1,64%	460,48%	98,25%

Nguồn: Fiiipro, CTCK Rồng Việt

Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – Kể từ đầu năm 2022



Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – Trong tháng 11/2022



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ ENF”)

Mục tiêu

Mục tiêu của Quỹ ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hoá các tài sản trong danh mục bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, và tiền gửi ngân hàng.

Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động & linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

Nhận định

Kể từ khi thành lập quỹ tới 30/11/2022, Quỹ ENF diễn biến tốt hơn so với một số kênh đầu tư khác như tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 12 tháng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm và thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ ENF cũng có mức sụt giảm tối đa (-23,2%) và mức sụt giảm bình quân (-7,8%) thấp hơn của chỉ số VNIndex (lần lượt -45,3% và -12,3%) trong cùng thời kì. Năm 2021, Quỹ ENF tăng 35,8%, nhỉnh hơn mức tăng của thị trường chứng khoán (35,7%). Sau 11T2022, quỹ ENF chỉ giảm 14,10% trong khi VN-Index giảm 30,03%. Chúng tôi kì vọng danh mục cổ phiếu có tính chọn lọc và được đa dạng hóa hợp lý, bao gồm các doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực công nghệ, bán lẻ, công nghiệp và tiêu dùng, Quỹ ENF sẽ duy trì hiệu suất tốt hơn thị trường chứng khoán.

Đặc điểm chính

Ngày thành lập	25/03/2014	Thông báo kết quả	Thứ 2 & Thứ 5 (T+1)
Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	187,2 tỷ đồng	Thời gian thanh toán cho NĐT	Ngày T+3
Tần suất giao dịch	Thứ 4 và thứ 6 hàng tuần (ngày T)	Mức đầu tư tối thiểu	1.000.000 đồng
Thời điểm đóng sổ lệnh	Trước 10.30 sáng thứ 3 & thứ 5 (T-1)	Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH MTV HSBC VN

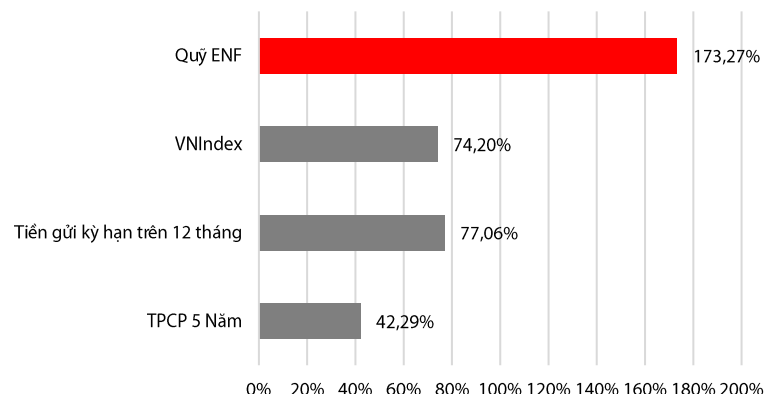
Nguồn: EIFMC

Lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF và các tài sản khác (%) ()**

Kể từ lúc thành lập quỹ ENF	Quỹ ENF	VNIndex	TPCP 5 Năm	Tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng
Lợi nhuận tích lũy	173,27%	74,20%	42,29%	77,06%
Lợi nhuận hàng năm	12,26%	6,60%	4,14%	6,80%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rồng Việt

Diễn biến lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF so với các tài sản khác ()**



Nguồn: EIFMC, CTCK Rồng Việt



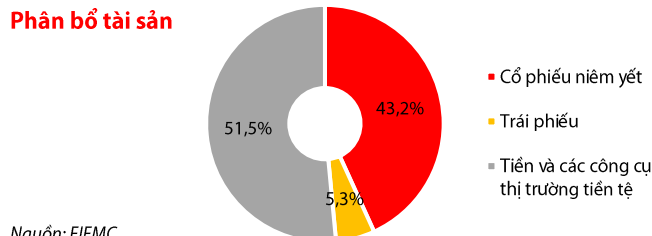
Các khoản phí

Phí phát hành	Không quá 3%
Phí quản lý thường niên	1,5%/năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ
Phí lưu ký, giám sát và dịch vụ đại lý chuyển nhượng & chi phí khác	Không quá 0,25%/năm tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

Nguồn: EIFMC

(**) Dữ liệu trước tháng 03/2021 được tính dựa trên tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng trở lên do NHNN công bố hàng tuần. Dữ liệu kể từ tháng 03/2021 được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB.
(***) Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư tương lai của các quỹ hay của EIFMC. Việc đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả khả năng mất số vốn đầu tư ban đầu. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định mua chứng chỉ quỹ.

Phân bổ tài sản



Nguồn: EIFMC

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
6 Quỹ PRUlink

6 Quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu nhằm tạo ra thu nhập và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác. 6 Quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng...) đến sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu...).

Tỷ suất lợi nhuận ròng các quỹ PRUlink (%)

Năm	PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	PRUlink Bảo Toàn	Lãi suất tiền gửi 3 tháng	Lãi suất tiền gửi trên 12 tháng	Lợi nhuận TPCP Việt nam 5 năm	VNIndex
2017	56,58%	42,01%	32,46%	23,29%	10,87%	4,00%	4,81%	6,80%	5,52%	48,03%
2018	-9,22%	-4,52%	-1,51%	1,39%	5,63%	4,74%	4,41%	6,90%	4,31%	-9,32%
2019	9,75%	10,56%	10,98%	11,41%	12,19%	5,50%	5,30%	6,93%	4,46%	7,67%
2020	16,38%	16,02%	14,69%	12,48%	9,01%	5,55%	4,48%	7,09%	1,92%	14,87%
2021	39,96%	28,54%	20,81%	13,34%	2,98%	4,19%	3,39%	6,20%	1,17%	35,73%
11T2022	-26,31%	-19,55%	-14,77%	-9,84%	-1,98%	4,23%	3,34%	5,24%	0,78%	-32,32%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Chú thích:

- Lợi nhuận các quỹ được tính tại ngày công bố NAV. Lợi nhuận này có thể khác với lợi nhuận được tính tại ngày cuối tháng. Tỷ suất lợi nhuận ròng của các Quỹ PRUlink trong 08 tháng đầu năm 2022 chưa được kiểm toán, được cung cấp bởi EIFMC và CTCK Rông Việt và có thể được điều chỉnh vào thời điểm cuối năm tài chính. Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ cho kết quả đầu tư tương lai. Khách hàng được hưởng kết quả đầu tư đồng thời chịu mọi rủi ro tương ứng và nên tham khảo điều khoản và điều kiện về các sản phẩm bảo hiểm để biết thêm thông tin.
- Lãi suất tiền gửi 3 tháng là trung bình của lãi suất yết giá của ba ngân hàng quốc doanh niêm yết tại thời điểm gia hạn (không bao gồm Vietcombank trong giai đoạn 2015 – 2017 do thiếu dữ liệu), dữ liệu lãi suất tiền gửi trên 12 tháng trước tháng 3/2021 được tính bằng trung bình lãi suất NHNN công bố hàng tuần và kể từ tháng 03/2021 sẽ được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, và lợi nhuận trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do CTCK Rông Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số trái phiếu Chính phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm.

Nhận định chung

- Tính chung cho giai đoạn 5 năm vừa qua từ 2017 đến 2021, tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy của tất cả các PRUlink đạt mức tăng đáng kể, dao động từ 26,4% đến 154,1%, trong đó Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam có mức tăng cao nhất với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 154,1%, quỹ PRUlink Tăng Trưởng có mức tăng cao thứ hai với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 123,6%.
- Trong 11T2022, Quỹ PRUlink Bảo Toàn là quỹ có kết quả đầu tư tốt nhất với 4,23 %, theo sau là quỹ PRUlink Trái Phiếu Việt Nam (-1,98%) và quỹ PRUlink Bền Vững (-9,84%). Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam (-26,31 %) mặc dù có tỉ suất lợi nhuận âm, tuy nhiên có mức giảm ít hơn thị trường chứng khoán Việt Nam (VNIndex, -32,32%) trong cùng thời kì.

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Điện thoại: (84-28) 3824 2897

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS

Việt Nam (KIS)

Điện thoại: (84-28) 3914 8585

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng

Việt (VDSC)

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng

TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Điện thoại: (84-24) 3936 6426

Công ty Cổ phần Chứng khoán

VNDIRECT (VNDS)

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng

Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Điện thoại: (84-24) 3935 2722

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản

Việt (VCSC)

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). Những thông tin tại Trang 1 và 2 của Bản tin này do VDSC tổng hợp và trình bày trên cơ sở quan điểm cá nhân của người phân tích sau khi đã thực hiện sự cẩn trọng thẩm định, đánh giá nguồn tin từ thị trường và các bên khác để thông tin không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố, mặc dù vậy, VDSC và EIFMC không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó. Những nhận định và dự tính trong bản tin này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Các dự đoán, dự báo về nền kinh tế, thị trường chứng khoán hay các xu hướng thị trường mà chúng tôi đề cập tới không nhất thiết là cần cứ thể hiện dự định đầu tư hoặc chỉ dẫn tương lai hoạt động của chúng tôi.

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng của EIFMC, bao gồm nhưng không giới hạn các nhà đầu tư vào Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (Quỹ ENF) và các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam do EIFMC đang quản lý. Những thông tin cung cấp không phải là một lời đề nghị hay lời kéo đầu tư vào Quỹ ENF hay quỹ liên kết đơn vị, và không một thông tin nào trong bản tin này được diễn giải như sự khuyến nghị giao dịch bất kỳ sản phẩm đầu tư nào của VDSC hay của EIFMC. Các biểu đồ trình bày chứng khoán được đề cập trong bản tin chỉ nhằm mục đích minh họa, không được hiểu là lời khuyên hoặc tư vấn để giao dịch chứng khoán đó, mặc dù danh mục đầu tư của các quỹ của EIFMC có thể thay đổi tùy từng thời điểm ngẫu nhiên bao gồm những chứng khoán nêu trong bản tin.

Các tài liệu quỹ như Điều lệ và Bản Cáo bạch Quỹ ENF luôn được cung cấp trên trang điện tử EIFMC hoặc tại các đại lý phân phối được chỉ định và tài liệu quỹ liên kết đơn vị được cung cấp bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam. Tất cả các giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện theo cách thức mô tả trong tài liệu quỹ. Chứng chỉ Quỹ ENF không được bán cho các nhà đầu tư quốc tịch Mỹ. Các nhà đầu tư cần đọc kỹ tài liệu quỹ trước khi quyết định đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ. Việc đầu tư vào quỹ không phải là tiền gửi, tiền tiết kiệm hay nghĩa vụ cam kết hoặc đảm bảo bởi công ty quản lý quỹ và các đơn vị liên quan. Đầu tư vào chứng chỉ quỹ có khả năng chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả việc mất số tiền gốc đã đầu tư. Kết quả đầu tư trong quá khứ không phải là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư trong tương lai của bất kỳ quỹ nào hay của EIFMC. Giá trị quỹ và thu nhập tích lũy từ chứng chỉ quỹ nếu có, có thể tăng hoặc giảm. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ quỹ nào.

VDSC là một công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện dịch vụ cung cấp bản tin này. EIFMC là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc. EIFMC và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.